

Số: **1096/QĐ-UBND**

Thành phố Lai Châu, ngày **19** tháng **7** năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc Tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

*Căn cứ Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của UBND thành phố Lai Châu Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu);*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số **54/TTr-TNMT** ngày **13/7**/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Trần Thị Nguyệt – Cư trú tại: Tổ 6, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 6.351.585 đồng.

(Bằng chữ: Sáu triệu ba trăm năm mươi một nghìn năm trăm tám mươi lăm đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.





- Địa điểm tại Trụ sở UBND phường Đông Phong.
- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình bà Trần Thị Nguyệt có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND phường Đông Phong, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Ban Quản lý dự án 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đỗ Văn Xiêng**





**BẢNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc  
(Tuyến nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài- Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu).**

Kèm theo Quyết định số: **1096** /QĐ-UBND ngày **19** tháng **7** năm **2021** của UBND thành phố Lai Châu

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	7
<b>1</b>	<b>Hộ bà Trần Thị Nguyệt (hiện trạng gia đình bà Lê Thị Chiến đang sử dụng)</b>					
	Địa chỉ: Tổ 6, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu					
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b)				<b>6.351.585</b>	
<b>a</b>	<b>Về đất</b>				<b>647.500</b>	
1	Diện tích thu hồi	m <sup>2</sup>	17,5			
2	Loại đất					
	Đất trồng cây lâu năm	m <sup>2</sup>	17,5	37.000	647.500	
	Vị trí (VT1)					
	Nguồn gốc sử dụng đất: Đất của bà Trần Thị Nguyệt được cấp giấy CNQSDĐ số BA772628; sử dụng là đất trồng cây lâu năm, gia đình sử dụng ổn định không tranh chấp, phần diện tích chồng lấn lên đất giao thông do UBND xã quản lý là đất của gia đình tự chừa ra làm lối đi cho mình và đưa đất vào sử dụng là đất trồng cây lâu năm từ trước 2004, phần diện tích chồng lấn lên thửa đất số 32, TBD 91 là do sai số trong các lần đo đạc, trên thực tế các hộ vẫn sử dụng ổn định không tranh chấp					
<b>b</b>	<b>Về tài sản vật kiến trúc (bà Trần Thị Nguyệt (Lê Thị Chiến) tạo lập năm 2014 trên đất nông nghiệp khi tạo lập không bị lập biên bản vi phạm hành chính về xây dựng, tài sản tạo lập trước kế hoạch sử dụng đất, gia đình sử dụng ổn định không tranh chấp).</b>				<b>4.972.085</b>	
	<b>Phần tài sản nằm trên đất thu hồi</b>					
1	Công sắt (1,7*2)	m <sup>2</sup>	3,4	825.000	2.805.000	
2	Tường rào xây gạch bi tường 12cm (2,2*4,9)	m <sup>2</sup>	10,8	127.600	1.375.528	
3	Trụ công xây gạch bi (0,3*0,3*2,2)*2	m <sup>3</sup>	0,4	546.700	216.493	
4	Ống PVC Φ 76	m	6,0	39.700	238.200	
	<b>Tài sản nằm trong phạm vi ảnh hưởng không sử dụng được</b>					
1	Tường xây gạch bi tường 12 cm (1,2*2,2)	m <sup>2</sup>	2,6	127.600	336.864	
<b>c</b>	<b>Cây cối hoa màu trên đất</b>				<b>732.000</b>	
	<b>Nằm trong diện tích đất đã thu hồi</b>					
1	Cây bưởi trồng cảnh từ 2-3 năm	Cây	2,0	204.000	408.000	
2	Rau màu gói vụ	m <sup>2</sup>	6,0	10.000	60.000	
	<b>Nằm trong diện tích đất thu hồi mới</b>					
1	Cây cau chưa cho thu hoạch	Cây	2,0	132.000	264.000	

